

ẨN DỤ Ý NIỆM “CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA” TRONG THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (THUỘC SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN TRUNG HỌC CƠ SỞ)

NGUYỄN VIỆT ANH *

Tóm tắt: Ẩn dụ ý niệm CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA là loại ẩn dụ tiêu biểu cho ẩn dụ vật chứa (trong ẩn dụ bản thể) lấy thuyết “nhập thân ý niệm” và quan niệm “đĩ nhân vi trung” nổi tiếng trong Ngôn ngữ học Tri nhận làm cơ sở. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu cách các nhà thơ hiện đại Việt Nam (thuộc sách giáo khoa Ngữ văn Trung học cơ sở) lấy cấu tạo thể chất của cơ thể (mà cụ thể là các bộ phận cơ thể) và các trải nghiệm sinh lý tương ứng với các bộ phận cơ thể để làm căn cứ ánh xạ trong các ẩn dụ như thế nào, từ đó tiếp cận tác phẩm một cách sâu sắc hơn từ góc độ Ngôn ngữ học Tri nhận.

Từ khóa: Ẩn dụ ý niệm, ý niệm, ý niệm hóa, cơ thể con người, bầu chứa.

Abstract: The conceptual metaphor HUMAN BODY IS A CONTAINER is a typical metaphor for the metaphor of the container (in the ontological metaphor), taking the theory of “conceptual incarnation” and the famous concept of “people are the centre” in Cognitive Linguistics as the basis. The article studies how Vietnamese modern poets (in the secondary school philology textbooks) take the physical structure of the body (specifically, body parts) and the corresponding physiological experiences as a basis for mapping in metaphors, thereby approaching the works more deeply from the perspective of Cognitive Linguistics.

Keywords: Conceptual metaphor, concept, conceptualization, human body, container.

1. Dẫn nhập

Ngôn ngữ học Tri nhận rất quan tâm đến vai trò của cơ thể đối với ý thức và ngôn ngữ con người. Con người được lấy làm thước đo thế giới, cơ chế ánh xạ đương nhiên không thể tách rời yếu tố cơ thể. Điều đó có nghĩa là cấu tạo thể chất cơ thể người (như các bộ phận cơ thể) và các trải nghiệm sinh lý tương ứng với các bộ phận cơ thể người thường được sử dụng làm căn cứ ánh xạ trong các ẩn dụ. Cho nên có thể nói, khi tri nhận về thế giới, con người đã thông qua các cơ chế của ẩn dụ mà phóng chiếu cơ thể mình vào thế giới xung quanh; nói cách khác, con người đã thông qua cách thức nhận thức về chính bản thân mình để nhận thức thế giới xung quanh. Trong các ẩn dụ, ý niệm về cơ thể con người trở thành một miền nguồn thông dụng để ánh xạ tới miền đích trừu tượng.

CƠ THỂ CON NGƯỜI (BODY) cũng là một miền Đích khá phổ biến. Theo Lakoff và Johnson [5], cơ thể người thường liên quan đến các dạng trải nghiệm tình cảm. Cơ thể con người thường được coi là một bầu

* ThS - Trường Cao đẳng Sơn La; Email: vietanhck81@gmail.com

chứa và các dạng thức khác nhau của phạm trù tình cảm được coi là các vật chất chứa đầy trong bầu chứa ấy. Ẩn dụ ý niệm **CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA** (HUMAN BODY IS A CONTAINER) tương hợp với các ẩn dụ khác như **TÌNH CẢM LÀ CHẤT LỎNG TRONG BẦU CHỨA CƠ THỂ** (EMOTIONS ARE FLUIDS IN THE BODY); **CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA TÌNH CẢM** (BODY IS A CONTAINER FOR EMOTION); **CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA** (PEOPLE ARE CONTAINER);...

Theo quan điểm của Lakoff và Johnson [5], tư duy không phải là phân tách rời cơ thể mà về bản chất còn được sinh ra một cách tự nhiên từ não bộ, cơ thể và sự trải nghiệm của các bộ phận cơ thể. Lakoff và Johnson cũng đề cập đến các dạng trải nghiệm căn cứ vào bản chất của cơ thể con người, đặc biệt là những trải nghiệm tình cảm. Chúng ta thường tri nhận rằng, toàn bộ cơ thể con người hoặc các bộ phận cơ thể giống như một bầu chứa, và thứ được chứa đựng trong bầu chứa ấy là các loại cảm xúc, trạng thái khác nhau: yêu, ghét, giận dữ, lo lắng, sợ hãi, tự hào, buồn, vui,... Ẩn dụ này mang tính phổ quát và chúng tôi tìm thấy nhiều dẫn chứng trong các bài thơ hiện đại Việt Nam (thuộc sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn trung học cơ sở (THCS) [7]).

2. Ẩn dụ ý niệm **CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA**

Trong nhiều ngôn ngữ, tùy thuộc vào mô hình văn hóa khác nhau, một số bộ phận cơ thể con người thường được dùng để biểu trưng cho một số phạm trù như tinh thần, lý trí, nhận thức, tình cảm, thái độ, ý chí,... Trước hết, chúng được mã hóa thành những vật thể, vật chứa đựng hữu hình. Người ta nhận thấy có một mối liên hệ chặt chẽ giữa

những trải nghiệm về tình cảm, ý chí, thái độ,... và sự thay đổi của các bộ phận cơ thể cũng như cảm giác của các giác quan. Thêm vào đó, trong sự nhận thức ngây thơ về thế giới và về bản thân mình, con người còn cho rằng, tình cảm của con người bắt nguồn từ một bộ phận cơ thể nhất định và do bộ phận cơ thể đó điều tiết, cho nên khi trải nghiệm một tình cảm nào đó người ta đã kích thích không gian tâm trí tương ứng: dùng bộ phận cơ thể và những cảm giác của bộ phận cơ thể để đại diện cho tình cảm, hoặc hình dung tình cảm như những vật được chứa đựng trong một bộ phận cơ thể nào đó.

Trong sự tri nhận chung của các tác giả thơ hiện đại Việt Nam (thuộc chương trình Ngữ văn THCS), cả cơ thể con người được coi là một bầu chứa lớn, trong bầu chứa có thể phân chia thành các khu vực chứa đựng nhỏ hơn (được hình dung như những ngăn chứa đựng). Trong sự tương ứng giữa hai miền Nguồn - Đích của ẩn dụ ý niệm **CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA** thì mỗi ngăn chứa đựng tương ứng với một (hoặc một số) bộ phận cơ thể. Khi đó, chúng ta sẽ có một loạt các ẩn dụ ý niệm liên quan đến bộ phận cơ thể, chẳng hạn: **TIM LÀ BẦU CHỨA**, **MẮT LÀ BẦU CHỨA**, **BỤNG (LÒNG/DẠ) LÀ BẦU CHỨA**, **TAY LÀ BẦU CHỨA**,...

Từ nguồn ngữ liệu được chọn để khảo sát, chúng tôi nhận thấy, hầu hết các bộ phận cơ thể đều có thể trở thành bầu chứa, từ tim (trái tim), đầu, mắt, đến tay, lòng, bụng, ruột,... trong các bộ phận cơ thể ấy, tiêu biểu nhất là lòng, bụng, ruột.

Trong văn hóa của người Việt, bụng là vật chứa tiêu biểu nhất. Nó chứa đựng và thể hiện những gì thuộc phạm trù tinh thần/tình cảm. Kho giai thoại Việt Nam từng có

câu chuyện làm chứng cứ cho điều này: một người cời trần nằm ngoài nắng, khi được hỏi làm thế để làm gì, anh ta trả lời “để phơi sách”, tức là phơi chữ ở trong bụng. Bởi vậy, những người học cao, hiểu rộng, lắm chữ nghĩa được coi là người “đầy một bụng sách”. Nếu trong văn hóa phương Tây, “trái tim” mới là vật chứa tiêu biểu và người ta nói “Học thuộc bài thơ bằng trái tim” thì người Việt lại dùng cái bụng (và các bộ phận của cái bụng) để biểu thị, và người Việt sẽ nói “Học thuộc lòng bài thơ”. Như vậy, bụng và những bộ phận của bụng như (lòng, dạ, ruột,...) trở thành biểu tượng cho phạm trù tinh thần của con người. Chúng là công cụ biểu hiện tư duy, tâm lý, tình cảm, ý chí, sức chịu đựng,... của con người. Bụng, lòng, ruột,... được tri nhận như những BẦU CHỨA và là cơ sở hình thành ẩn dụ ý niệm BỤNG (LÒNG/DẠ) LÀ BẦU CHỨA.

Khi tri nhận BỤNG/LÒNG/DẠ LÀ BẦU CHỨA, các nhà thơ coi bộ phận này như một vật chứa đựng đa năng, tức là có khả năng chứa đựng tất cả những gì thuộc phạm trù tinh thần được gọi tên thành các ý niệm như: *niềm vui, nỗi buồn, khổ đau, cay đắng, nỗi lo âu*,... Có lúc, cái BẦU CHỨA ấy đầy lên, tràn trề; có lúc nó nguôi vơi, cạn kiệt, trống rỗng; cũng có lúc xáo trộn rối bời.

Trong bài *Đêm nay Bác không ngủ* của Minh Huệ (SGK Ngữ văn 6, tập 2), bầu chứa bụng/lòng/dạ/... trong ẩn dụ BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA thường có đặc điểm rộng rãi, khả năng chứa đựng lớn. Những trạng thái cảm xúc từ *lo âu, thổn thức, bồn chồn* cho đến *vui sướng, hạnh phúc* là những thứ được chứa đựng trong bầu chứa ấy.

(1) *Thổn thức cả nỗi lòng*

Thầm thì anh hỏi nhỏ:

- Bác ơi! Bác chưa ngủ?
- Bác có lạnh lắm không?
- Chú cứ việc ngủ ngon
Ngày mai đi đánh giặc!
Vâng lời anh nhắm mắt
Nhưng *bụng vẫn bồn chồn*.

Thức dậy trong đêm khuya, anh đội viên đầy ngạc nhiên vì trời đã khuya lắm rồi mà Bác vẫn ngồi trầm ngâm bên bếp lửa. Từ ngạc nhiên đến xúc động, anh hiểu rằng Bác vẫn lặng lẽ đốt lửa sưởi ấm căn lều rồi đi dèm chăn cho từng người. Bác coi trọng giấc ngủ của chiến sĩ, Bác ân cần chu đáo không khác gì bà mẹ hiền yêu thương, lo lắng cho đàn con.

Hình ảnh và cử chỉ của Bác trong đêm khiến anh đội viên không phân biệt được cảnh trước mắt mình là thực hay là mộng. Ngọn lửa bập bùng soi bóng Bác khi mờ khi tỏ. Lòng anh tràn ngập ngạc nhiên và xúc động. Từ ngạc nhiên và xúc động, trạng thái cảm xúc của anh chuyển sang lo lắng, bồn chồn và rồi vui sướng, hạnh phúc. Tất cả những trạng thái cảm xúc ấy đều được diễn đạt như những thực thể được chứa đựng trong không gian vật chứa đựng bụng/lòng/dạ:

Lòng anh cứ bề bộn
Càng thương càng nóng ruột
Lòng vui sướng mênh mông.

Cách tri nhận bằng ẩn dụ CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA thể hiện trong bài thơ hết sức tự nhiên và gần gũi, người đọc cũng dễ dàng tiếp nhận.

Bộ phận cơ thể bụng/lòng/dạ với tư cách là một bầu chứa dưới ngòi bút của các nhà thơ luôn được định dạng là một bầu chứa

lớn, có diện tích rộng. Có lẽ, mong muốn của các nhà thơ là thu nạp và giữ lại càng nhiều càng tốt những trạng thái cảm xúc tích cực (các thực thể được chứa đựng) như *niềm vui, sự yêu thương, hi vọng,...*

(2) Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu tổ quốc

(*Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh)

(3) Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

(*Quê hương* - Tế Hanh)

(4) Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng

(*Bếp lửa* - Bằng Việt)

(5) Lòng tôi rộng, nhưng lượng trời cứ chật

Không cho dài thời trẻ của nhân gian

(*Vội vàng* - Xuân Diệu)

(6) Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi

Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi

Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

(*Quê hương* - Tế Hanh)

Trong ẩn dụ CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA, bất kỳ một bộ phận cơ thể nào cũng có thể là một bầu chứa. Các bầu chứa này được định hình và đặc biệt rất đa dạng. Bầu chứa là bộ phận cơ thể người có thể chứa đựng vật chất (tiền bạc,...), cũng có thể chứa đựng ý nghĩ, tình cảm, cảm xúc. Bầu chứa này cũng có thể biến dạng, đổi hình, con người có thể tương tác với nó bằng những hành động vật lý: cầm, đưa, trao, gửi,...

Trong thơ hiện đại Việt Nam (thuộc SGK Ngữ văn THCS), ngoài *lòng, bụng, dạ* thì những bộ phận cơ thể khác như: *mắt, lưng, tay, tim, vai,...* cũng được mã hóa thành bầu chứa:

(7) Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối

Lưng đưa nôi và *tim hát thành lời*

(*Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* - Nguyễn Khoa Điềm)

Khi mẹ giã gạo, cu Tai vẫn ngủ trên lưng. Trong giấc ngủ, em vẫn cảm nhận được mồ hôi của mẹ rơi trên má em nóng hổi, cảm nhận được sự vất vả và tình yêu con thiết tha của mẹ. Tác giả đã sử dụng thành công ẩn dụ: đôi vai mẹ gầy làm gối cho con, lưng mẹ dùng đưa làm nôi ru con ngủ và nhịp tim của mẹ hát thành lời yêu thương tha thiết. Trong giấc ngủ, lúc nào Cu Tai cũng được áp ủ trong hơi thở và tình thương của mẹ, được nghe mẹ hát ru. Những câu thơ đã thể hiện được tình mẫu tử thấm thiết, thiêng liêng cùng công việc vất vả của người mẹ giã gạo để nuôi con, nuôi bộ đội Giải phóng. Và cũng chính *vai mẹ, lưng mẹ* cùng *trái tim* của mẹ là bầu chứa của những yêu thương, hi vọng và niềm tin của mẹ với đứa con bé bỏng của mình.

Trong những bài thơ khác, người đọc khá dễ dàng tìm thấy ẩn dụ BỘ PHẬN CƠ THỂ LÀ BẦU CHỨA như vậy. Chẳng hạn, ẩn dụ TRÁI TIM LÀ BẦU CHỨA:

(8) Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở *trong tim*.

(*Viếng Lăng Bác* - Viễn Phương)

Ẩn dụ ý niệm MẮT LÀ BẦU CHỨA trong thơ cũng là một ẩn dụ ngoài khả năng gọi những liên tưởng phong phú cho người đọc còn có khả năng gọi những xúc cảm đặc biệt rất khó để gọi thành tên:

(9) Núi cao lên đến tận cùng

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non

(*Đi đường* (Tẩu lộ) - Hồ Chí Minh)

Ở câu thơ này, ẩn dụ ý niệm phái sinh TRƯỜNG NHÌN LÀ BẦU CHỨA quan tâm tới khoảng không gian bên ngoài sự vật MẮT, nói cách khác là “tầm nhìn” của mắt. Sự vật, hiện tượng nằm trong tầm nhìn của mắt sẽ trở thành những vật được chứa đựng (*muôn trùng nước non*). Lúc này ý niệm BẦU CHỨA được tri nhận như một vật có sức chứa đựng rộng lớn hơn, và vật được chứa đựng vì thế cũng phong phú hơn.

Hay trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu, tay (bàn tay) chính là bầu chứa:

(10) Áo anh rách vai

Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay!

(*Đồng chí* - Chính Hữu)

Tuy rất khó hình dung về mặt hình ảnh TAY như một BẦU CHỨA, nhưng ẩn dụ này giúp chúng ta liên tưởng tới khả năng chứa đựng của tay thông qua biểu thức ngôn ngữ “nắm/cầm trong tay”. Yếu tố được coi là “vật được chứa đựng” trong bầu chứa tay ở ẩn dụ này hoàn toàn mang tính phi vật chất, trừu tượng. Đó chính là tình thương, là niềm tin, tình yêu, và rộng hơn nữa là sự cảm thông, đồng lòng,... của những người lính cùng chung một lý tưởng.

3. Kết luận

Hạt nhân tư tưởng của Ngôn ngữ học Tri nhận là quan điểm “dĩ nhân vi trung”, con người luôn ở vị trí trung tâm của vũ trụ, của mọi luận điểm, mọi học thuyết; con người là thước đo của vạn vật trên thế giới này.

Chính vì vậy, ý niệm về con người và những sự vật, hiện tượng, hoạt động, trạng thái, tính chất, quan hệ,... có liên quan đến con người sẽ trực tiếp làm sáng rõ quan điểm đầy tính nhân văn ấy.

Từ trải nghiệm nghiệm thân, các ẩn dụ ý niệm CƠ THỂ CON NGƯỜI LÀ BẦU CHỨA cho ta thấy và hiểu những tâm hồn thiết tha yêu cuộc sống, yêu con người cùng một khát vọng sống cống hiến của các nhà thơ. Cùng với đó là tình yêu thiên nhiên, coi thiên nhiên như những người bạn tri âm, tri kỷ, những người đồng hành cùng các nhà thơ trên con đường chinh phục thế giới ngôn từ. Những bài thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở vì thế trở nên trong sáng, cuốn hút không chỉ đối với người học mà còn đối với những người yêu thơ Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Cơ, *Ngôn ngữ học tri nhận - ghi chép và suy nghĩ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
- [2] Trần Văn Cơ, *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ điển tường giải và đối chiếu*, Nxb. Phương Đông, Cà Mau, 2011.
- [3] Hữu Đạt, *Tri nhận không gian, thời gian trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2011.
- [4] Lý Toàn Thắng, *Ngôn ngữ học Tri nhận: Từ lý thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, tái bản, có sửa chữa và bổ sung, Nxb. Phương Đông, Cà Mau, 2009.
- [5] Lakoff, G., and Johnson, M., *Metaphors We Live By*, The University of Chicago Press, Chicago and London, 1980.
- [6] Lakoff, G., *Women, Fire, and Dangerous Things, What Categories Reveal About the Mind*, The University of Chicago Press, Chicago and London, 1987.

NGŨ LIỆU

- [7] *Sách giáo khoa Ngữ văn 6, 7, 8, 9*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2018.